

PHÒNG CÔNG TÁC SINH VIÊN

**DANH SÁCH TỔNG HỢP KẾT QUẢ DỰ KIẾN
SỐ NGÀY CÔNG TÁC XÃ HỘI SINH VIÊN ĐÃ THỰC HIỆN
(Tính đến ngày 30/09/2023)**

Khoa: Quản trị kinh doanh

Số ngày CTXH cần hoàn thành: 10

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1	DH72001136	Phạm Thị Lan	Anh	D20_KD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
2	DH72001505	Lâm Huỳnh Bảo	Châu	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
3	DH72002715	Trương Cao	Cường	D20_KD01	24.5	24	-	-	-	-	0.5	-	-	0
4	DH72000634	Đoàn Thị Tuyết	Hân	D20_KD01	4.5	-	0.5	-	1	-	3	-	-	5.5
5	DH72001350	Lê Thị Ngọc	Hiếu	D20_KD01	7.5	-	0.5	-	1	-	6	-	-	2.5
6	DH72001301	Giang Ngọc	Hồng	D20_KD01	74	-	-	-	-	-	74	-	-	0
7	DH72003067	Thái Phi	Hùng	D20_KD01	9.5	7	-	-	-	-	2.5	-	-	0.5
8	DH72003901	Nguyễn Ngọc Tường	Linh	D20_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
9	DH71902110	Nguyễn Hà Tiểu	My	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
10	DH72000342	Nguyễn Ngọc	My	D20_KD01	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
11	DH72002128	Bừu Lê Kim	Ngân	D20_KD01	14.5	0.5	1.5	-	1	-	11.5	-	-	0
12	DH72003175	Nguyễn Bảo	Ngân	D20_KD01	4	1	-	-	-	-	-	-	3	6
13	DH72002993	Trần Thị Thảo	Ngân	D20_KD01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
14	DH72000938	Lưu Quang	Nghĩa	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
15	DH72003292	Lê Thị Bảo	Ngọc	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
16	DH72002018	Trịnh Gia	Ngọc	D20_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
17	DH72001167	Huỳnh Phương Thảo	Nguyên	D20_KD01	12.5	0.5	1.5	1	-	1	8.5	-	-	0
18	DH72003293	Ngô Nguyễn Yến	Nhi	D20_KD01	33.5	-	-	-	-	-	33.5	-	-	0
19	DH72002655	Nguyễn Thị Yến	Nhi	D20_KD01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
20	DH72001130	Lê Trần Hồng	Như	D20_KD01	78	-	-	-	-	-	78	-	-	0
21	DH72001475	Nguyễn Thị Yến	Như	D20_KD01	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
22	DH72001801	Nguyễn Tấn	Ninh	D20_KD01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
23	DH72003818	Lê Thuận	Phát	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
24	DH72001354	Nguyễn Hoài	Phong	D20_KD01	7	1	-	-	-	-	5	1	-	3

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
25	DH72001625	Châu Thị	Phương	D20_KD01	31.5	10	10	-	-	4	7.5	-	-	0
26	DH72002705	Hoàng Thị	Sen	D20_KD01	8	-	-	-	-	-	7	1	-	2
27	DH72003594	Nguyễn Minh	Thành	D20_KD01	2	-	-	-	1	-	1	-	-	8
28	DH72003158	Ngô Ngọc Minh	Thông	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
29	DH72002846	Vũ Thị Hà	Thu	D20_KD01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
30	DH72001742	Nguyễn Minh	Thư	D20_KD01	14.5	1	-	-	-	-	13.5	-	-	0
31	DH72002425	Võ Phạm Ngọc	Trâm	D20_KD01	14.5	0.5	1.5	-	1.5	-	11	-	-	0
32	DH72001368	Đặng Thị Huyền	Trân	D20_KD01	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
33	DH72002030	Nguyễn Trần Minh	Triết	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
34	DH72003326	Hồ Thị Thủy	Trúc	D20_KD01	6	1	-	-	-	-	2	-	3	4
35	DH72004065	Nguyễn Thanh	Trúc	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
36	DH72003564	Phan Thanh	Trúc	D20_KD01	13	2.5	-	-	-	-	10.5	-	-	0
37	DH72003815	Trần Tố	Tuyên	D20_KD01	9.5	2	-	-	-	-	4.5	1	2	0.5
38	DH72001626	Bùi Thị Yên	Vy	D20_KD01	8	1	-	6	-	-	1	-	-	2
39	DH72002186	Phạm Đặng Như	ý	D20_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
40	DH72003898	Nguyễn Thị Kim	Yên	D20_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
41	DH72007247	Nguyễn Thị Kim	Anh	D20_KD02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
42	DH72004948	Thái Phương	Anh	D20_KD02	4.5	1	-	-	1	-	2.5	-	-	5.5
43	DH72007010	Phạm Chí	Bảo	D20_KD02	3.5	-	-	-	1	-	1.5	1	-	6.5
44	DH72007227	Phạm Trần Mỹ	Duyên	D20_KD02	21.5	17	-	-	-	-	4.5	-	-	0
45	DH72005220	Lê Khánh	Dương	D20_KD02	29.5	-	-	-	-	-	29.5	-	-	0
46	DH72006624	Trần Văn	Giàu	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
47	DH72006594	Huỳnh Thị Mỹ	Hằng	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
48	DH72006938	Nguyễn Đức	Hiếu	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
49	DH72001199	Huỳnh Nhật	Hòa	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
50	DH72005280	Nguyễn Văn Tiến	Hùng	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
51	DH72007187	Đào Ngọc Thảo	Lan	D20_KD02	15	13	1	-	-	-	1	-	-	0
52	DH72006662	Vũ Văn	Lộc	D20_KD02	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
53	DH72005345	Giang Hải	Luân	D20_KD02	11.5	-	-	9	-	-	2.5	-	-	0
54	DH72004729	Mei Chih	Lung	D20_KD02	11	-	-	-	-	-	11	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
55	DH72005358	Nguyễn Hiếu	Minh	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
56	DH72006933	Hà Thị	Mỹ	D20_KD02	32	22.5	-	-	-	-	9.5	-	-	0
57	DH72005368	Lê Hoàng	Mỹ	D20_KD02	5.5	1	-	-	-	-	1.5	-	3	4.5
58	DH72005376	Võ Thành	Nam	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
59	DH72006875	Nguyễn Thị Ngọc	Ngân	D20_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
60	DH72005393	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_KD02	8.5	-	-	8	-	-	0.5	-	-	1.5
61	DH72007028	Nguyễn Bích	Ngọc	D20_KD02	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
62	DH72006960	Lê Thị ánh	Nhi	D20_KD02	15	10	-	-	-	-	2	-	3	0
63	DH72005422	Nguyễn Thị Vân	Nhi	D20_KD02	4.5	1	-	-	-	-	0.5	-	3	5.5
64	DH72005460	Hứa Thị Thanh	Phuong	D20_KD02	20.5	16.5	-	-	-	-	4	-	-	0
65	DH72005461	Lê Thị Thu	Phuong	D20_KD02	14	-	-	-	-	-	14	-	-	0
66	DH72005463	Nguyễn Phước Thu	Phuong	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
67	DH72002193	Lê Phạm Phương	Quỳnh	D20_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
68	DH72005476	Phạm Ngọc Như	Quỳnh	D20_KD02	8	-	-	-	-	-	8	-	-	2
69	DH72004222	Tạ Bảo	Tài	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
70	DH72005492	Nguyễn Hoàng	Tấn	D20_KD02	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	-	9.5
71	DH72005556	Phạm Lê Hưng	Thịnh	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
72	DH72005505	Thiều Văn Vũ	Tiến	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
73	DH72004546	Đặng Thị Mỹ	Trà	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
74	DH72007327	Dương Thị Ngọc	Trâm	D20_KD02	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5
75	DH72005594	Nguyễn Thị Ngọc	Trân	D20_KD02	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
76	DH72005517	Trần Anh	Tuấn	D20_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
77	DH72007191	Lê Cao Khánh	Vân	D20_KD02	2.5	-	-	1	-	-	1.5	-	-	7.5
78	DH72003560	Lê	Vy	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
79	DH72007070	Lê Hồng Hoàng	Yến	D20_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
80	DH72000159	Lê Nguyễn Duy	Anh	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
81	DH72004477	Lý Mỹ	Ân	D20_MAR01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
82	DH72005192	Trần Gia	Bình	D20_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
83	DH72004082	Nguyễn Tôn	Dương	D20_MAR01	9.5	0.5	-	-	-	-	9	-	-	0.5
84	DH72004706	Nguyễn Hà Hải	Đặng	D20_MAR01	51.5	44.5	-	-	-	-	7	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
85	DH72004599	Dương Huỳnh	Đức	D20_MAR01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
86	DH72000078	Lê Thị	Hằng	D20_MAR01	23	-	-	-	1	-	22	-	-	0
87	DH72003879	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	D20_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
88	DH72005264	Trần Ngọc	Hân	D20_MAR01	6.5	-	-	1	0.5	1	1	3	-	3.5
89	DH72004714	Đào Mạnh	Huy	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
90	DH72005286	Phan Thị Phương	Huỳnh	D20_MAR01	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
91	DH72005322	Võ Ngô Minh	Khôi	D20_MAR01	22.5	18	-	-	-	-	4.5	-	-	0
92	DH72004944	Phan Thúy	Kiều	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
93	DH72004580	Nguyễn Thị Ngọc	Liên	D20_MAR01	15.5	14	-	-	-	-	1.5	-	-	0
94	DH72004515	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	D20_MAR01	15.5	14	-	-	-	-	1.5	-	-	0
95	DH72005337	Trương Thị Phương	Linh	D20_MAR01	3.5	1	-	1	0.5	-	1	-	-	6.5
96	DH72007361	Nguyễn Thị Tuyết	Loan	D20_MAR01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
97	DH72004809	Lê Tấn	Lộc	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
98	DH72004844	Nguyễn Thành	Luân	D20_MAR01	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
99	DH72004069	Cao Thị Bích	Luyên	D20_MAR01	11	0.5	-	-	-	9	1.5	-	-	0
100	DH72004711	Nguyễn Thị Xuân	Mai	D20_MAR01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
101	DH72004209	Trần Ngọc	Mạnh	D20_MAR01	6	5	-	1	-	-	-	-	-	4
102	DH72005366	Võ Thị Tuyết	My	D20_MAR01	3	-	-	-	-	-	2	1	-	7
103	DH72004686	Nguyễn Thanh	Nga	D20_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
104	DH72004138	Dương Ngọc Kim	Ngân	D20_MAR01	10.5	-	-	-	-	9	1.5	-	-	0
105	DH72005384	Huỳnh Thị Hồng	Ngân	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
106	DH72004724	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
107	DH72005424	Phạm Hà Trúc	Nhi	D20_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
108	DH72005431	Hồ Ngọc Khánh	Như	D20_MAR01	5	-	-	4	-	-	1	-	-	5
109	DH72004722	Nguyễn Dương Hoàng	Oanh	D20_MAR01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
110	DH72004816	Đặng Trương Hoàng	Phúc	D20_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
111	DH72004806	Nguyễn Trịnh Trúc	Phương	D20_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
112	DH72005471	Phạm Trần Quốc	Quy	D20_MAR01	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
113	DH72005480	Nguyễn Ngọc	Sang	D20_MAR01	6.5	-	-	1	0.5	1	2	2	-	3.5
114	DH72004962	Lê Thị Minh	Tâm	D20_MAR01	9.5	-	-	9	0.5	-	-	-	-	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
145	DH72001863	Nguyễn Trung	Kiên	D20_MAR02	2	-	-	-	0.5	-	1.5	-	-	8
146	DH72002215	Phạm Thị Mỹ	Liên	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
147	DH72000261	Võ Thị Ngọc	Linh	D20_MAR02	15	13	0.5	-	-	-	1.5	-	-	0
148	DH72002776	Hồ Văn	Lượng	D20_MAR02	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
149	DH72003846	Nguyễn Thị Trúc	My	D20_MAR02	11.5	1	-	7	-	-	2.5	1	-	0
150	DH72000830	Phan Thị Diễm	My	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
151	DH72001608	Đặng Ngọc Thu	Ngân	D20_MAR02	8	-	-	-	3	-	5	-	-	2
152	DH72002156	Đặng Thị Kim	Ngân	D20_MAR02	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
153	DH72000143	Hồ Thị Bích	Ngân	D20_MAR02	13	-	1	11	-	-	1	-	-	0
154	DH72003497	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	D20_MAR02	7	-	-	7	-	-	-	-	-	3
155	DH72003656	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_MAR02	6	-	-	6	-	-	-	-	-	4
156	DH72004103	Trương Hồ Trúc	Ngân	D20_MAR02	1.5	1	-	-	-	-	0.5	-	-	8.5
157	DH72001604	Trần Trung	Nghĩa	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
158	DH72001164	Trần Thị Bảo	Ngọc	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
159	DH72002726	Trương Thị Hương	Nhanh	D20_MAR02	10.5	-	-	10	-	-	0.5	-	-	0
160	DH72001671	Nguyễn Ngọc	Nhi	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
161	DH72001119	Đào Thị Kiều	Nhung	D20_MAR02	12	2	-	7	-	-	2	1	-	0
162	DH72001864	Mai Huỳnh	Như	D20_MAR02	11	-	-	11	-	-	-	-	-	0
163	DH72003627	Lê Thị Kiều	Oanh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
164	DH72001128	Đỗ Tấn	Phát	D20_MAR02	19	18.5	-	-	-	-	0.5	-	-	0
165	DH72003333	Nguyễn Hà Thế	Phi	D20_MAR02	2.5	-	0.5	-	1	-	1	-	-	7.5
166	DH72003300	Nguyễn Thị Mai	Phuong	D20_MAR02	24.5	22	0.5	-	-	-	2	-	-	0
167	DH71904309	Vũ Minh	Quang	D20_MAR02	10	5.5	-	-	-	-	2.5	1	1	0
168	DH72001618	Trần Thị Phương	Quỳnh	D20_MAR02	7	1	-	-	-	-	2	4	-	3
169	DH72003585	Lê Tấn	Roon	D20_MAR02	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
170	DH72003482	Hà Thị Phương	Thanh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
171	DH72002786	Nguyễn Trần Thiện	Thanh	D20_MAR02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
172	DH72000040	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D20_MAR02	10	-	0.5	9	-	-	0.5	-	-	0
173	DH72003897	Nguyễn Thị Hồng	Thư	D20_MAR02	10	2	-	7	-	-	1	-	-	0
174	DH71803575	Võ Ngọc	Tiên	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
175	DH72003892	Lưu Phúc Nhựt Tiến	D20_MAR02	2.5	2	-	-	-	-	-	0.5	-	-	7.5
176	DH72002231	Nguyễn Đỗ Phương Trâm	D20_MAR02	5.5	-	-	3	-	-	0.5	1	1	4.5	
177	DH72003133	Trần Thị Minh Trân	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
178	DH72003797	Đỗ Võ Thúy Trinh	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
179	DH72002866	Nguyễn Dương Mỹ Trinh	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
180	DH72003575	Phạm Thành Trung	D20_MAR02	13.5	1	-	-	-	-	9	2	1.5	0	
181	DH72002820	Phạm Đình Trường	D20_MAR02	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5	
182	DH72002292	Nguyễn Huy Tuấn	D20_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5	
183	DH72003582	Thân Văn Tuệ	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
184	DH72001873	Bùi Ngọc Thảo Uyên	D20_MAR02	8	-	-	6	-	-	2	-	-	2	
185	DH72002232	Nguyễn Thị Thu Uyên	D20_MAR02	6	-	-	4	-	-	2	-	-	4	
186	DH72001163	Trần Thị Bảo Uyên	D20_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
187	DH72001704	Lê Nguyễn Ngọc Yến	D20_MAR02	4.5	2	0.5	-	-	-	2	-	-	5.5	
188	DH72002338	Lê Thị Kim Yến	D20_MAR02	3.5	-	-	-	1	-	2.5	-	-	6.5	
189	DH72005041	Đỗ Thị Huế Anh	D20_MAR03	12.5	0.5	-	-	-	-	12	-	-	0	
190	DH72005164	Lê Nguyễn Vy Anh	D20_MAR03	4.5	0.5	-	-	-	-	4	-	-	5.5	
191	DH72005176	Trương Bảo Anh	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9	
192	DH72004056	Huỳnh Sanh Kim ánh	D20_MAR03	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5	
193	DH72005178	Phan Thị ánh	D20_MAR03	15	1.5	-	1	-	-	12.5	-	-	0	
194	DH72002620	Nguyễn Văn Cảnh	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
195	DH72004105	Tạ Trần Minh Cường	D20_MAR03	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8	
196	DH72003886	Huỳnh Ngọc Dung	D20_MAR03	11	8	-	1	-	-	2	-	-	0	
197	DH72005216	Nguyễn Thạch Lâm Duy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
198	DH72005223	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_MAR03	11	-	-	10	-	-	1	-	-	0	
199	DH72003401	Nguyễn Phước Đạt	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
200	DH72005237	Phan Duy Đô	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
201	DH72004076	Nguyễn Quang Đông	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10	
202	DH72004048	Nguyễn Văn Đức	D20_MAR03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5	
203	DH72004363	Ngô Thị Ngọc Giao	D20_MAR03	24	-	-	-	-	-	24	-	-	0	
204	DH72000307	Lê Thị Ngọc Hân	D20_MAR03	2	-	-	2	-	-	-	-	-	8	

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
205	DH72004351	Đỗ Thị	Hiền	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
206	DH72004469	Đỗ Đăng Quốc	Huy	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
207	DH72004218	Nguyễn Thị	Hương	D20_MAR03	0.7	-	-	-	-	-	0.7	-	-	9.3
208	DH72004081	Võ Thị ý	Lan	D20_MAR03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
209	DH72002451	Trương Gia	Linh	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
210	DH72004208	Nguyễn Hữu	Lợi	D20_MAR03	3.7	-	-	3	-	-	0.7	-	-	6.3
211	DH72004431	Huỳnh Thị Trúc	Ly	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
212	DH72004181	Thái Kim	Ngân	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
213	DH72004068	Dương Hà Tuyết	Nhi	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
214	DH72004182	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Nhung	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
215	DH72004193	Cao Huỳnh	Như	D20_MAR03	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
216	DH72004144	Nguyễn Thành	Nhút	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
217	DH72004417	Phùng Thị Kiều	Oanh	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
218	DH72004476	Nguyễn Đức	Phát	D20_MAR03	5	5	-	-	-	-	-	-	-	5
219	DH72004324	Lê Bá Hoàng	Phi	D20_MAR03	17	-	-	12	-	-	5	-	-	0
220	DH72002665	Trần Tấn	Phi	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
221	DH72001217	Huỳnh Ngô Mai	Phương	D20_MAR03	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
222	DH72002260	Lê Thị Yên	Quỳnh	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
223	DH72004340	Lôi Diễm	Quỳnh	D20_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
224	DH72004123	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
225	DH72006717	Võ Ngọc Nhã	Quỳnh	D20_MAR03	8	-	-	1	-	-	7	-	-	2
226	DH72004158	Hồ Thị Phương	Thanh	D20_MAR03	3.5	0.5	-	-	-	-	3	-	-	6.5
227	DH72002340	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	D20_MAR03	12	7	-	-	-	-	5	-	-	0
228	DH72005562	Nguyễn Trung	Thuận	D20_MAR03	14.5	11	-	-	-	-	3.5	-	-	0
229	DH72004832	Dương Kim	Thùy	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
230	DH72004409	Phạm Lê Anh	Thư	D20_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
231	DH72000462	Phạm Minh	Thư	D20_MAR03	8	7	-	-	-	-	1	-	-	2
232	DH72005573	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
233	DH72000197	Lê Huy	Trương	D20_MAR03	12.5	3	-	-	-	-	9.5	-	-	0
234	DH72004017	Đặng Huy	Tùng	D20_MAR03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
235	DH72002022	Hà Thanh	Tuyền	D20_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
236	DH72004204	Nguyễn Thị ánh	Tuyết	D20_MAR03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
237	DH72005646	Nguyễn Lâm Tường Vy		D20_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
238	DH72004465	Nguyễn Thu	Yến	D20_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
239	DH72005163	Lê Hoàng	Anh	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
240	DH72005169	Ong Nguyễn Mai	Anh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
241	DH72005039	Vũ Thị Phương	Anh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
242	DH72002006	Đỗ Bé	Bình	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
243	DH72005190	Nguyễn Thị An	Bình	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
244	DH72005191	Nguyễn Thị Kim	Bình	D20_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
245	DH72005200	Võ Thị Trương	Chi	D20_MAR04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
246	DH72005233	Trương Thành	Đạt	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
247	DH72005244	Mai Thị Khánh	Hà	D20_MAR04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
248	DH72005256	Nguyễn Thị Thu	Hằng	D20_MAR04	9.5	2	-	-	-	-	6.5	1	-	0.5
249	DH72003070	Nguyễn Thành	Hiếu	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
250	DH72001179	Vũ Huệ	Hoa	D20_MAR04	6	-	-	-	3	-	3	-	-	4
251	DH72004994	Trần Đức	Hòa	D20_MAR04	12	-	1	8	-	-	3	-	-	0
252	DH72000399	Nguyễn Gia	Huy	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
253	DH72005284	Đặng Phước Nhật	Huyền	D20_MAR04	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
254	DH72005312	Mai Hữu	Khanh	D20_MAR04	4	-	-	-	0.5	-	3.5	-	-	6
255	DH72003579	Biện Thanh Anh	Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
256	DH72003522	Bùi Anh	Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
257	DH72005317	Đặng Anh	Khoa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
258	DH72001575	Bùi Phạm Hoàng	Lâm	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
259	DH72007319	Nguyễn Thị	Liên	D20_MAR04	2.5	-	-	-	0.5	-	1	1	-	7.5
260	DH72003571	Nguyễn Thị Hồng	Loan	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
261	DH72006582	Bùi Nguyễn Thành	Luân	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
262	DH72006738	Nguyễn Quang	Minh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
263	DH72007249	Lê Thị Trà	My	D20_MAR04	9	-	-	8	-	-	1	-	-	1
264	DH72005365	Trịnh Thị	My	D20_MAR04	13	0.5	-	-	-	1	11.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
265	DH72003641	Bùi Thị ái Mỹ	D20_MAR04	8	0.5	-	7	-	-	0.5	-	-	2
266	DH72003914	Nguyễn Huỳnh Kim Ngân	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
267	DH72003549	Nguyễn Phúc Nghĩa	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
268	DH72005423	Nguyễn Thị Yên Nhi	D20_MAR04	22.5	22	-	-	-	-	0.5	-	-	0
269	DH72005429	Nguyễn Thị Mỹ Nhung	D20_MAR04	11	0.5	-	-	-	1	9.5	-	-	0
270	DH72003545	Nguyễn Thị Tuyết Oanh	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
271	DH72005019	Nguyễn Minh Phước	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
272	DH72004991	Trần Thị Bích Phương	D20_MAR04	7.5	-	-	1	-	-	6.5	-	-	2.5
273	DH72005467	Trần Đăng Quang	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
274	DH72007188	Tổng Trúc Quyên	D20_MAR04	2.5	-	1.5	1	-	-	-	-	-	7.5
275	DH72005486	Nguyễn Cao Sơn	D20_MAR04	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
276	DH72001417	Trần Ngọc Thái Tài	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
277	DH72005528	Phan Bảo Thái	D20_MAR04	13	-	-	-	9	2	1	1	-	0
278	DH72001449	Tô Trường Thanh	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
279	DH72005547	Nguyễn Trần Quốc Thắng	D20_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
280	DH72005564	Đàm Thị Thùy	D20_MAR04	7	1	-	-	3	-	3	-	-	3
281	DH72005572	Nguyễn Trần Anh Thư	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
282	DH72003873	Phạm Hồng Thư	D20_MAR04	7	6	-	-	-	-	1	-	-	3
283	DH72003887	Đào Huỳnh Hoàng Tiến	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
284	DH72002119	Du Thị Ngọc Trang	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
285	DH72003609	Lê Võ Bích Trâm	D20_MAR04	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
286	DH72005598	Phạm Như Trí	D20_MAR04	21	-	-	-	-	10	11	-	-	0
287	DH72001559	Tổng Minh Trí	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
288	DH72005612	Trần Thị Mỹ Trinh	D20_MAR04	4	-	-	-	-	-	3	1	-	6
289	DH72005613	Dương Duy Trọng	D20_MAR04	0.5	0.5	-	-	-	-	-	-	-	9.5
290	DH72005614	Phạm Thanh Trúc	D20_MAR04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
291	DH72005508	Hàn Thị Cẩm Tú	D20_MAR04	4	1	-	-	-	-	3	-	-	6
292	DH72005520	Cao Thanh Tuyền	D20_MAR04	8.5	0.5	-	-	-	1	7	-	-	1.5
293	DH72007201	Đoàn Thị Sơn Tuyền	D20_MAR04	7.5	5	1.5	1	-	-	-	-	-	2.5
294	DH72003601	Lê Thị Ngọc Tuyền	D20_MAR04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
295	DH72005621	Nguyễn Ngọc Uyên	D20_MAR04	3	-	-	-	-	2	1	-	-	7
296	DH72005628	Nguyễn Thị Thanh Vân	D20_MAR04	3.5	-	-	1	-	-	2.5	-	-	6.5
297	DH72005639	Hồ Thanh Việt	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
298	DH72003256	Phạm Thanh Vũ	D20_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
299	DH72005647	Nguyễn Phương Vy	D20_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
300	DH72003572	Trần Hoàng Hồng Vy	D20_MAR04	2.5	-	-	-	1	-	1.5	-	-	7.5
301	DH72006991	Hoàng Phước Dân An	D20_MAR05	8.5	8	-	-	-	-	0.5	-	-	1.5
302	DH72007006	Hà Lê Kiều Anh	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
303	DH72006818	Nguyễn Thị Vân Anh	D20_MAR05	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
304	DH72006726	Nguyễn Thành Bảo	D20_MAR05	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0
305	DH72007045	Lê Thị Kim Cương	D20_MAR05	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
306	DH72007008	Nguyễn Lê Phương Dung	D20_MAR05	2.5	2	-	-	-	-	0.5	-	-	7.5
307	DH72007054	Trần Phạm Hồng Duyên	D20_MAR05	4.5	2	-	-	-	-	2.5	-	-	5.5
308	DH72006628	Nguyễn Thị Bạch Dương	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
309	DH72007295	Trần Phương Đông	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
310	DH72006903	Đặng Ngọc Minh Đức	D20_MAR05	127.5	53	-	-	-	-	74.5	-	-	0
311	DH72006853	Nguyễn Khắc Đức	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
312	DH72006587	Trần Duy Đức	D20_MAR05	10	7	-	-	-	-	1	2	-	0
313	DH72007132	Đặng Nguyễn Khánh Hà	D20_MAR05	5	1	-	2	-	-	2	-	-	5
314	DH72007025	Từ Văn Hào	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
315	DH72007018	Trương Thị Mỹ Hằng	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
316	DH72007096	Đinh Trọng Hiền	D20_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
317	DH72006801	Nguyễn Phú Hiệp	D20_MAR05	8	-	-	2	-	-	6	-	-	2
318	DH72005273	Nguyễn Thị Huỳnh Hoa	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
319	DH72006638	Cao Văn Huy	D20_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
320	DH72006915	Lương Đặng Quỳnh Hương	D20_MAR05	58.5	3	-	-	-	-	55.5	-	-	0
321	DH72007304	Nguyễn An Khang	D20_MAR05	13	-	-	-	-	6	7	-	-	0
322	DH72006635	Lâm Mỹ Linh	D20_MAR05	7	1	-	2	-	-	4	-	-	3
323	DH72006909	Hoàng Thị Thanh Loan	D20_MAR05	32.5	-	-	-	-	-	32.5	-	-	0
324	DH72007224	Bàn Ngọc Long	D20_MAR05	18.5	17.5	-	-	-	-	1	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
355	DH72007039	Mai Ngọc Thanh Vân	D20_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
356	DH72007057	Nguyễn Thị Bích Vân	D20_MAR05	35.5	-	-	-	-	-	35.5	-	-	0
357	DH72006989	Phạm Thị Bích Vân	D20_MAR05	8	1	0.5	6	-	-	0.5	-	-	2
358	DH72006918	Vũ Ngọc Thảo Vy	D20_MAR05	1	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9
359	DH72007086	Đào Kim Yên	D20_MAR05	8.5	-	-	2	-	-	6.5	-	-	1.5
360	DH72007229	Nguyễn Thị Hải Yến	D20_MAR05	3	-	0.5	-	-	-	2.5	-	-	7
361	DH72003891	Phạm Tuấn Anh	D20_TC01	2.5	1	-	-	0.5	-	1	-	-	7.5
362	DH72000047	Lê Công Danh	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
363	DH72000030	Châu Đức Duy	D20_TC01	1	1	-	-	-	-	-	-	-	9
364	DH72001585	Nguyễn Ngọc Duy	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
365	DH72000063	Nguyễn Thị Thùy Dương	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
366	DH72002273	Phạm Thùy Cao Dương	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
367	DH72002570	Trần Thị Thùy Dương	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
368	DH72001383	Võ Lê Linh Đan	D20_TC01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
369	DH72000113	Nguyễn Anh Đạt	D20_TC01	21	20	-	-	-	-	1	-	-	0
370	DH72001471	Thái Quốc Đạt	D20_TC01	4.5	-	0.5	-	-	1	3	-	-	5.5
371	DH72001025	Trần Thị Thanh Hằng	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
372	DH72001980	Hồ Thị Ngọc Hân	D20_TC01	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
373	DH72000427	Nguyễn Thị Ngọc Hân	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
374	DH72002045	Phạm Thị Thu Hiền	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
375	DH71902656	Lê Vũ Mạnh Hiếu	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
376	DH72000076	Tôn Tuyết Hoa	D20_TC01	3	-	0.5	-	-	-	2.5	-	-	7
377	DH72000643	Trần Quốc Hoài	D20_TC01	10.5	2.5	-	-	-	-	8	-	-	0
378	DH72001122	Hoàng Quốc Huy	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
379	DH72001909	Nguyễn Thị Quỳnh Hương	D20_TC01	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
380	DH72003896	Vân Thái Trường Khang	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
381	DH72001059	Nguyễn Lê Xuân Khoa	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
382	DH71902273	Phạm Tuyết Ngân	D20_TC01	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
383	DH72003907	Lê Thị Bích Ngọc	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
384	DH72001262	Phạm Bích Ngọc	D20_TC01	4.5	-	2	-	-	-	2.5	-	-	5.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
385	DH72003752	Võ Thị Tuyết Nhung	D20_TC01	3.5	1	-	-	0.5	-	2	-	-	6.5
386	DH72003812	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
387	DH72003946	Nguyễn Thị Huỳnh Như	D20_TC01	3	-	0.5	-	-	-	2.5	-	-	7
388	DH72003516	Nguyễn Thị Thục Oanh	D20_TC01	46	-	-	-	-	-	46	-	-	0
389	DH72002261	Phạm Kim Phan	D20_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
390	DH72001741	Nguyễn Huỳnh Thanh	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
391	DH72001151	Trần Minh Phúc	D20_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
392	DH72003906	Lâm Hạnh Phương	D20_TC01	7	-	-	-	3	-	3	1	-	3
393	DH72000052	Lê Nguyễn Ngọc Quý	D20_TC01	5	-	0.5	-	1	-	3.5	-	-	5
394	DH72005470	Phan Đăng Hoàng Quốc	D20_TC01	12	10	-	-	0.5	-	1.5	-	-	0
395	DH72001665	Cao Nguyễn Thu Thảo	D20_TC01	12.5	-	-	-	-	-	12.5	-	-	0
396	DH72003230	Võ Tường Phương Thảo	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
397	DH72003079	Bùi Thị Diệu Thẩm	D20_TC01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
398	DH72002431	Đỗ Ngọc Diễm Thu	D20_TC01	9.5	-	0.5	-	-	-	9	-	-	0.5
399	DH72000627	Nguyễn Tấn Thuận	D20_TC01	15	-	-	-	-	-	15	-	-	0
400	DH72000283	Nguyễn Hoàng Anh Thư	D20_TC01	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
401	DH72001220	Nguyễn Hoàng Cẩm Tiên	D20_TC01	3.5	1	-	2	-	-	0.5	-	-	6.5
402	DH72003620	Nguyễn Hồ Thùy Trang	D20_TC01	14	11	0.5	-	-	-	1.5	1	-	0
403	DH72003899	Nguyễn Thị Thùy Trang	D20_TC01	3.5	1	0.5	-	-	-	2	-	-	6.5
404	DH72002914	Hoàng Thị Ngọc Trâm	D20_TC01	7.5	-	2	-	-	-	5.5	-	-	2.5
405	DH72001868	Võ Trương Bảo Trân	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
406	DH72000383	Võ Phan Tuấn Tú	D20_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
407	DH72001147	Đoàn Thanh Tuấn	D20_TC01	1	-	0.5	-	-	-	0.5	-	-	9
408	DH72003884	Đỗ Thị Thanh Vân	D20_TC01	5	-	0.5	-	1	-	3.5	-	-	5
409	DH71900580	Liên Đỗ Triệu Vi	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
410	DH72002867	Lý Thị Ngọc Xuyên	D20_TC01	5.5	1	0.5	2	-	-	2	-	-	4.5
411	DH71905357	Võ Kim Yến	D20_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
412	DH72005175	Trần Duy Anh	D20_TC02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
413	DH72007323	Nguyễn Thị Ngọc ánh	D20_TC02	6.5	-	-	6	-	-	0.5	-	-	3.5
414	DH72005206	Tăng Kiệt Dinh	D20_TC02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
415	DH72002711	Hà Kim	Dung	D20_TC02	11.5	-	-	8	-	-	1.5	2	-	0
416	DH72005240	Trương Minh Quỳnh	Giang	D20_TC02	7.5	-	-	-	-	-	7.5	-	-	2.5
417	DH72006767	Mai Thị Phương	Hà	D20_TC02	7	-	-	-	-	-	6	1	-	3
418	DH72005254	Trần Thanh	Hào	D20_TC02	8.5	1	-	-	-	-	7.5	-	-	1.5
419	DH72004461	Nguyễn Ngọc Hiếu	Hân	D20_TC02	4	1	-	-	-	-	3	-	-	6
420	DH72004220	Tạ Thị Thanh	Huyền	D20_TC02	8	1	-	-	-	-	7	-	-	2
421	DH72005288	Nguyễn Việt	Hung	D20_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
422	DH72004112	Hồ Anh	Khoa	D20_TC02	6.5	-	-	5	-	-	0.5	1	-	3.5
423	DH72005016	Đào Thị Kiều	Linh	D20_TC02	4.5	1	-	-	-	-	3.5	-	-	5.5
424	DH72006647	Phan Thùy	Linh	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
425	DH72006934	Nguyễn Hoài	Ly	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
426	DH72005354	Trần Thị Thanh	Mai	D20_TC02	15.5	-	-	-	-	14	1.5	-	-	0
427	DH72005390	Nguyễn Thị Tuyết	Ngân	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
428	DH72005062	Phạm Thị Kim	Ngân	D20_TC02	15	0.5	-	-	-	-	14.5	-	-	0
429	DH72007266	Trần Thị Kim	Ngân	D20_TC02	8.5	-	-	8	-	-	0.5	-	-	1.5
430	DH72006602	Huỳnh Trung	Nghĩa	D20_TC02	10.5	-	-	8	-	-	0.5	-	2	0
431	DH72005401	Nguyễn Hồng	Ngọc	D20_TC02	13	-	-	-	-	-	13	-	-	0
432	DH72005404	Trần Thị Bích	Ngọc	D20_TC02	5	-	-	-	-	-	4	1	-	5
433	DH72005409	Nguyễn Lê Thùy	Nguyên	D20_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
434	DH72006670	Huỳnh Thị Yên	Nhi	D20_TC02	9	-	-	-	-	-	7	-	2	1
435	DH72005433	Lê Thị Quỳnh	Như	D20_TC02	5.5	0.5	-	-	-	-	5	-	-	4.5
436	DH72005436	Bùi Phương	Oanh	D20_TC02	7.5	0.5	-	-	-	-	7	-	-	2.5
437	DH72006998	Châu Tuấn	Phúc	D20_TC02	6.5	2	-	-	-	-	2.5	-	2	3.5
438	DH72006936	Vũ Thị	Quyên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
439	DH72004067	Nguyễn Đức	Tạo	D20_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
440	DH72004129	Trần Thái	Thanh	D20_TC02	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
441	DH72003528	Hoàng Khắc	Thành	D20_TC02	5	-	0.5	-	0.5	-	3	1	-	5
442	DH72006617	Mai Huỳnh Thanh	Thảo	D20_TC02	8.5	-	-	1	-	-	7.5	-	-	1.5
443	DH72005544	Nguyễn Kim Phương	Thảo	D20_TC02	2.5	-	-	-	-	2	0.5	-	-	7.5
444	DH72007043	Nguyễn Phạm Phương	Thảo	D20_TC02	8.5	-	-	1	-	-	7.5	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
445	DH72004297	Ngô Hoa	Thiên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
446	DH72005558	Trần Minh	Thống	D20_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
447	DH72004606	Nguyễn Minh	Thuận	D20_TC02	8	2	-	6	-	-	-	-	-	2
448	DH72004007	Huỳnh Phương	Thùy	D20_TC02	10.5	1	-	8	-	1	0.5	-	-	0
449	DH72004727	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	D20_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
450	DH72007031	Lương Nữ Kiều	Tiên	D20_TC02	6	-	-	1	-	-	5	-	-	4
451	DH72003275	Nguyễn Thị Cẩm	Tiên	D20_TC02	12	2	0.5	1	-	-	8.5	-	-	0
452	DH72006734	Châu Bích	Tiền	D20_TC02	9	1	-	6	-	-	2	-	-	1
453	DH72004021	Đặng Minh	Toàn	D20_TC02	3	-	-	2	-	-	1	-	-	7
454	DH72006955	Lê Thị Hồng	Trang	D20_TC02	7.5	-	-	1	-	-	6.5	-	-	2.5
455	DH72005578	Nguyễn Thị Minh	Trang	D20_TC02	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
456	DH72005588	Trần Thị Kiều	Trâm	D20_TC02	15.5	-	-	-	9	5	1.5	-	-	0
457	DH72007064	Khuru Thị Thanh	Trúc	D20_TC02	11	2	-	5	-	-	4	-	-	0
458	DH72006633	Nguyễn Minh	Tuấn	D20_TC02	2	-	-	-	-	-	1	1	-	8
459	DH72005643	Đoàn Anh	Vy	D20_TC02	10.5	0.5	-	-	-	-	10	-	-	0
460	DH72005657	Trần Thị Mỹ	Xuyên	D20_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
461	DH72005181	Nguyễn Thanh Minh	Bách	D20_TC03	7.5	-	-	-	3	-	4.5	-	-	2.5
462	DH72006597	Nguyễn Ngọc Bảo	Châu	D20_TC03	10.5	9.5	-	1	-	-	-	-	-	0
463	DH72005195	Vũ Chí	Công	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	-	-	1.5	8.5
464	DH72005203	Lê Thị Kiều	Diễm	D20_TC03	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
465	DH72006963	Cát Ngọc	Diệp	D20_TC03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
466	DH72005213	Nguyễn Thị Thanh	Dung	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
467	DH72005224	Phạm Thị Thúy	Dương	D20_TC03	9	-	-	5	-	-	2.5	-	1.5	1
468	DH72004735	Bùi Tấn	Đạt	D20_TC03	6	-	-	-	-	-	4.5	-	1.5	4
469	DH72001813	Vũ Tiến	Đạt	D20_TC03	3.5	1	-	-	-	-	2.5	-	-	6.5
470	DH72002543	Lưu Trung	Đương	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
471	DH72007414	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	D20_TC03	9.5	-	0.5	-	3	-	6	-	-	0.5
472	DH72006800	Nguyễn Thị Ngọc	Hằng	D20_TC03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
473	DH72003581	Võ Ngọc	Hân	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
474	DH72005271	Nguyễn Thị Ngọc	Hiếu	D20_TC03	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
475	DH72002643	Viên Ngọc Trâm Hoa	D20_TC03	8.5	-	-	3	-	-	5.5	-	-	1.5
476	DH72005045	Lê Nguyễn Quỳnh Hương	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
477	DH72007108	Nguyễn Huỳnh Thảo	D20_TC03	13	9.5	-	-	-	-	3.5	-	-	0
478	DH72007207	Huỳnh Phương Linh	D20_TC03	8	2	-	-	-	-	6	-	-	2
479	DH72004734	Nguyễn Trọng Long	D20_TC03	16	11	0.5	-	-	-	3	-	1.5	0
480	DH72007154	Nguyễn Thị Ngọc Ngân	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
481	DH72006870	Nguyễn Thị Thảo Nguyên	D20_TC03	9	0.5	-	-	-	-	7.5	1	-	1
482	DH72005411	Trần Phương Nguyên	D20_TC03	10	8	-	-	-	-	2	-	-	0
483	DH72005414	Nguyễn Thị Thu Nguyệt	D20_TC03	12.5	8	-	-	-	-	4.5	-	-	0
484	DH72005421	Lê Ngọc Tuyết Nhi	D20_TC03	10	0.5	-	-	1	-	6	1	1.5	0
485	DH72005435	Võ Thị Huỳnh Như	D20_TC03	12.5	11	-	-	-	-	1.5	-	-	0
486	DH72004582	Nguyễn Kim Phụng	D20_TC03	67	0.5	-	-	28	-	37.5	1	-	0
487	DH72007163	Nguyễn Trúc Phương	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
488	DH72005465	Trần Nguyễn Như Phương	D20_TC03	17	11	0.5	-	-	-	5.5	-	-	0
489	DH72007038	Bùi Tú Quyên	D20_TC03	7	-	-	-	-	-	6	1	-	3
490	DH72005473	Lê Nguyễn Phương Quyên	D20_TC03	37	29.5	-	-	-	-	7.5	-	-	0
491	DH72000422	Võ Thanh Sơn	D20_TC03	2.5	-	-	2	-	-	0.5	-	-	7.5
492	DH72005488	Đoàn Thu Sương	D20_TC03	6.5	-	-	5	-	-	1.5	-	-	3.5
493	DH72007060	Hà Tuyết Sương	D20_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
494	DH72004908	Nguyễn Thị Tuyết Sương	D20_TC03	12.5	-	0.5	-	-	-	12	-	-	0
495	DH72004774	Phạm Thiên Thanh	D20_TC03	9	-	-	3	0.5	-	4.5	1	-	1
496	DH72005537	Nguyễn Phúc Thành	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
497	DH72003265	Đào Thị Phương Thảo	D20_TC03	3.5	-	-	-	-	-	2	-	1.5	6.5
498	DH72005543	Nguyễn Đỗ Duy Thảo	D20_TC03	9	-	-	3	-	-	6	-	-	1
499	DH72007357	Nguyễn Ngọc Thảo	D20_TC03	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
500	DH72005546	Nguyễn Đức Thắng	D20_TC03	8.5	2	0.5	2	-	-	2.5	-	1.5	1.5
501	DH72007183	Hoàng Thị Mai Thi	D20_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
502	DH72005555	Lê Phú Thịnh	D20_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
503	DH72005575	Nguyễn Thị Vân Thy	D20_TC03	5	-	-	-	1	-	2.5	-	1.5	5
504	DH72006600	Bùi Phi Thiện Tuân	D20_TC03	9.5	-	0.5	-	-	-	7.5	-	1.5	0.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
505	DH72005522	Nguyễn Thanh	Tuyền	D20_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
506	DH72000437	Nguyễn Hà Tố	Uyên	D20_TC03	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
507	DH72005625	Ngô Gia	Văn	D20_TC03	4.5	-	-	-	1	-	2	-	1.5	5.5
508	DH72005630	Phạm Nguyễn Ngọc Vân		D20_TC03	12.5	-	0.5	-	1	-	9.5	-	1.5	0
509	DH72007314	Bùi Thịnh	Vy	D20_TC03	3	1	-	2	-	-	-	-	-	7
510	DH72006946	Hoàng Thị Tường	Vy	D20_TC03	14.5	3.5	-	-	-	-	11	-	-	0
511	DH72005654	Đỗ Thanh	Xuân	D20_TC03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
512	DH72006630	Trần Thanh	Xuân	D20_TC03	3.5	-	-	-	-	-	3.5	-	-	6.5
513	DH72105284	Nguyễn Thị Mai	Anh	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
514	DH72106623	Lê Thị Kim	Chi	D21_KD01	2.5	0.5	0.5	-	-	-	1.5	-	-	7.5
515	DH71800189	Hồ Minh	Chí	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
516	DH72113252	Nguyễn Hoàng	Duy	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
517	DH72106115	Nguyễn Thanh	Duy	D21_KD01	5	-	-	-	-	-	5	-	-	5
518	DH72000675	Trần Cẩm	Duy	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
519	DH72106493	Huỳnh Khánh	Duyên	D21_KD01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
520	DH72106561	Nguyễn Trần Mỹ	Duyên	D21_KD01	2	0.5	0.5	-	-	-	1	-	-	8
521	DH72108405	Võ Lâm Gia	Đạt	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
522	DH72100401	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
523	DH72105358	Ngô Minh	Hiền	D21_KD01	1	-	0.5	-	-	-	0.5	-	-	9
524	DH72106020	Đặng Thị	Hoa	D21_KD01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
525	DH72106529	Nguyễn Phi	Hùng	D21_KD01	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
526	DH72100526	Trần Chí	Hùng	D21_KD01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
527	DH72004154	Đặng Duy	Khang	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
528	DH72103324	Trần Tiến Minh	Khang	D21_KD01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
529	DH72101196	Võ Nhật Minh	Khoa	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
530	DH72106027	Ngô Lý Khánh	Linh	D21_KD01	2	-	-	-	-	1	1	-	-	8
531	DH72104542	Nguyễn Thị ánh	Loan	D21_KD01	2.5	-	-	-	-	1	1.5	-	-	7.5
532	DH72004089	Hồ Tấn	Lộc	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
533	DH72100226	Trần Văn	Minh	D21_KD01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
534	DH72005969	Lâm Thị Bích	Ngân	D21_KD01	2.5	0.5	-	-	-	-	2	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
595	DH72101504	Phạm Văn	Phú	D21_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
596	DH72110146	Nguyễn Việt	Phúc	D21_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
597	DH72110157	Văn Thị Thu	Phương	D21_KD02	4.5	-	0.5	-	-	-	4	-	-	5.5
598	DH72110190	Lương Mạnh	Quyền	D21_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
599	DH72110235	Nguyễn Huỳnh Tiến	Thành	D21_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
600	DH72100660	Lê Hoàng	Thông	D21_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
601	DH72110300	Nguyễn Đặng Phương	Thùy	D21_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
602	DH72110315	Nguyễn Điều Minh	Thư	D21_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
603	DH72114600	Phạm Nguyễn Anh	Thư	D21_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
604	DH72110348	Nguyễn Việt Khánh	Toàn	D21_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
605	DH72110352	Nguyễn Quỳnh	Trang	D21_KD02	1	-	0.5	-	-	-	0.5	-	-	9
606	DH72114017	Nguyễn Thị Thùy	Trang	D21_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
607	DH72110399	Lê Nguyễn Thanh	Trúc	D21_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
608	DH72114031	Đỗ Thị Thanh	Tuyền	D21_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
609	DH72110437	Hà Thanh	Tuyền	D21_KD02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
610	DH72109149	Trần Thị Tường	Vân	D21_KD02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
611	DH72113273	Nguyễn Phát	Vũ	D21_KD02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
612	DH72110517	Huỳnh Thụy Hoàng	Yến	D21_KD02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
613	DH72113831	Trần Nguyên	An	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
614	DH72114137	Nguyễn Ngọc Gia	Bảo	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
615	DH72100948	Trịnh Thế	Bảo	D21_MAR01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
616	DH72106595	Nguyễn Công	Bắc	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
617	DH72114535	Đỗ Vũ	Bằng	D21_MAR01	51	-	-	-	47	3	1	-	-	0
618	DH72108625	Trần Thị	Châu	D21_MAR01	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
619	DH72114141	Dương Thị Mỹ	Dung	D21_MAR01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
620	DH72100987	Nguyễn Công	Duy	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
621	DH72101394	Nguyễn Hữu	Đặng	D21_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
622	DH72108539	Huỳnh Thị Nhật	Định	D21_MAR01	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
623	DH72101226	Nguyễn Ngọc	Đông	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
624	DH72113915	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Giang	D21_MAR01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
655	DH72114218	Trần Văn	Tài	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
656	DH72101060	Huỳnh Ngọc Lai	Thanh	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
657	DH72114732	Huỳnh Thanh	Thảo	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
658	DH72114222	Trần Quốc	Thắng	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
659	DH72004362	Trần Hữu	Thịnh	D21_MAR01	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
660	DH72110299	Cao Nguyễn Thị	Thùy	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
661	DH72114635	Nguyễn Phương	Thúy	D21_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
662	DH72114157	Trần Thị Kim	Thúy	D21_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
663	DH72106741	Trần Võ Minh	Thư	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
664	DH72113863	Nguyễn Thị Nhật	Thương	D21_MAR01	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	5.5
665	DH72114429	Trần Thị Thủy	Tiên	D21_MAR01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
666	DH72114633	Võ Trương Hà	Tiên	D21_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
667	DH72104618	Trần Lê Huỳnh	Tính	D21_MAR01	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	8.5
668	DH72004530	Đàm Hải Thảo	Trang	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
669	DH72114248	Nguyễn Trần Quyên	Trâm	D21_MAR01	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
670	DH72103713	Trần Hoàng Thanh	Trúc	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
671	DH72102380	Mai Cẩm	Tú	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
672	DH72105261	Trần Thị Cẩm	Tú	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
673	DH72114068	Nguyễn Vũ Như	Uyên	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
674	DH72108693	Trần Ngọc Bảo	Uyên	D21_MAR01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
675	DH72114482	Hà Thái	Vinh	D21_MAR01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
676	DH72108738	Đỗ Nguyễn Tường	Vy	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
677	DH72106112	Nguyễn Thụy Thanh	Vy	D21_MAR01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
678	DH72103582	Văn Minh Khánh	Vy	D21_MAR01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
679	DH72114297	Đào Thị ánh	Xuân	D21_MAR01	3	-	-	-	1	-	2	-	-	7
680	DH72109593	Trần Nguyễn Duy	An	D21_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
681	DH72109636	Trương Nguyễn Gia Bảo		D21_MAR02	1.5	1	-	-	-	-	0.5	-	-	8.5
682	DH72109644	Nguyễn Thị	Chân	D21_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
683	DH72113327	Lê Phúc	Cường	D21_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
684	DH72109663	Đỗ Tiến	Danh	D21_MAR02	11	-	-	-	-	5	6	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
685	DH72109693	Nguyễn Thị Trúc Dương	D21_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
686	DH72109714	Nguyễn Hồ Minh Đức	D21_MAR02	13	7	-	-	-	-	6	-	-	-	0
687	DH72109717	Lê Thị Hồng Gấm	D21_MAR02	11.5	-	-	2	-	3	6.5	-	-	-	0
688	DH72109726	Võ Trường Giang	D21_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
689	DH72109727	Lê Thị Quỳnh Giao	D21_MAR02	9.5	-	-	-	5	4.5	-	-	-	-	0.5
690	DH72109754	Nguyễn Thị Thúy Hằng	D21_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
691	DH72109755	Phan Thị Thu Hằng	D21_MAR02	11	-	-	-	-	4	7	-	-	-	0
692	DH72109770	Thái Gia Hân	D21_MAR02	8	-	-	2	-	2	4	-	-	-	2
693	DH72110909	Nguyễn Trần Minh Hiếu	D21_MAR02	1	-	-	1	-	-	-	-	-	-	9
694	DH72101001	Phạm Thị Kim Hồng	D21_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
695	DH72109829	Đỗ Lê Quốc Hùng	D21_MAR02	41.5	15	-	-	5	5	16.5	-	-	-	0
696	DH72109848	Võ Đức Huy	D21_MAR02	1.5	-	-	1	-	-	0.5	-	-	-	8.5
697	DH72109857	Nguyễn Huỳnh Tuấn	D21_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
698	DH72114052	Phạm Quốc Kiệt	D21_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
699	DH72113783	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D21_MAR02	2	0.5	-	1	-	-	0.5	-	-	-	8
700	DH72109934	Nguyễn Thị Trúc Linh	D21_MAR02	4	-	-	-	-	2	2	-	-	-	6
701	DH72109946	Nguyễn Ngọc Hồng Loan	D21_MAR02	5.5	-	-	-	-	3	2.5	-	-	-	4.5
702	DH72113534	Phạm Thị Kiều Loan	D21_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
703	DH72114493	Trương Thanh Long	D21_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
704	DH72109952	Nguyễn Dương Tấn Lộc	D21_MAR02	14	-	-	-	-	4	10	-	-	-	0
705	DH72109090	Trương Thị Trúc Ly	D21_MAR02	54	39	-	1	-	4.5	9.5	-	-	-	0
706	DH72108938	Hồ Hoàng Mến	D21_MAR02	24	-	-	2	5	5	12	-	-	-	0
707	DH72109989	Nguyễn Gia Minh	D21_MAR02	21	7.5	-	2	5	1	5.5	-	-	-	0
708	DH72109069	Nguyễn Ngọc Thảo My	D21_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
709	DH72109996	Nguyễn Võ Trà My	D21_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
710	DH72107606	Đoàn Thị Minh Nga	D21_MAR02	3	-	-	-	-	-	3	-	-	-	7
711	DH72110009	Lê Nguyễn Nga	D21_MAR02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
712	DH72105146	Đàng Thị Tuyết Ngân	D21_MAR02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
713	DH72104592	Hồ Vũ Hồng Nhi	D21_MAR02	44.5	30	-	1	-	3	10.5	-	-	-	0
714	DH72110105	Trương Hồng Nhung	D21_MAR02	82.5	67.5	-	1	-	4	10	-	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
745	DH72110443	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	D21_MAR02	2	1	-	-	-	-	1	-	-	8
746	DH72113733	Vòng Ngọc Phương Uyên	D21_MAR02	8.5	1	0.5	4	-	-	3	-	-	1.5
747	DH72108377	Lê Thanh Vân	D21_MAR02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
748	DH72104110	Trần Phương Vinh	D21_MAR02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
749	DH72110491	Lê Kiều Vy	D21_MAR02	31.5	28	-	-	-	-	3.5	-	-	0
750	DH72107218	Dư Thị Kim An	D21_MAR03	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
751	DH72107929	Trần Quốc An	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
752	DH72107931	Nguyễn Kim Hoàng Anh	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
753	DH72106635	Nguyễn Vũ Vân Anh	D21_MAR03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
754	DH72108554	Nguyễn Linh Chi	D21_MAR03	46	35.5	-	-	-	-	10.5	-	-	0
755	DH72103823	Trần Thị Thanh Diễm	D21_MAR03	7	-	-	-	-	-	7	-	-	3
756	DH72108408	Trần Nguyễn Dy	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
757	DH72107687	Phạm Thị Anh Đào	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
758	DH72100023	Trần Thành Đạt	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
759	DH72106063	Lưu Trọng Đức	D21_MAR03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
760	DH72109086	Võ Minh Đức	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
761	DH72106531	Phạm Thị Trúc Giang	D21_MAR03	48.5	-	-	-	-	-	48.5	-	-	0
762	DH72104735	Nguyễn Thị Thu Hằng	D21_MAR03	19	18	-	-	-	-	1	-	-	0
763	DH72105248	Trần Thị Thúy Hằng	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
764	DH72104586	Trần Yên Hằng	D21_MAR03	18.5	17	-	-	-	-	1.5	-	-	0
765	DH72101097	Nguyễn Hà Ngọc Hiền	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
766	DH72105267	Nguyễn Trung Hiếu	D21_MAR03	17.5	17	-	-	-	-	0.5	-	-	0
767	DH72101261	Nguyễn Tấn Huy	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
768	DH72100009	Lê An Khang	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
769	DH72101210	Trần Gia Khang	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
770	DH72106576	Trần Bình Khiêm	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
771	DH72104606	Huỳnh Anh Khoa	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
772	DH72108219	Nguyễn Đăng Khoa	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
773	DH72106975	Lê Thị Mộng Kiều	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
774	DH72107482	Lưu Thị Thúy Kiều	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
775	DH72107738	Nguyễn Hoàng Lâm	D21_MAR03	1	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9
776	DH72107495	Nguyễn Hoàng Phi Lâm	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
777	DH72108617	Nguyễn Thị Thùy Linh	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
778	DH72102017	Trần Thị Mỹ Linh	D21_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
779	DH72103845	Nguyễn Trần Bích Loan	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
780	DH72101577	Cao Hữu Lộc	D21_MAR03	6	-	-	-	-	-	6	-	-	4
781	DH72107876	Phạm Tấn Lộc	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
782	DH72106110	Vũ Hiền Lương	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
783	DH72107590	Trương Hải Mi	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
784	DH72107438	Chung Nguyễn Cao Minh	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
785	DH72106737	Nguyễn Thị Tuyết Nga	D21_MAR03	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
786	DH72107376	Nguyễn Ngọc Nguyên	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
787	DH72107042	Trần Hiếu Nhân	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
788	DH72106446	Võ Ngọc Yên Nhi	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
789	DH72107464	Trương Đình Nhật Quân	D21_MAR03	1	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9
790	DH72107632	Nguyễn Thùy Quyên	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
791	DH72107976	Nguyễn Lương Phú Sang	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
792	DH72108300	Lê Văn Tài	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
793	DH72107591	Bùi Như Tâm	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
794	DH72107004	Nguyễn Duy Thái	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
795	DH72108089	Huỳnh Ngọc Nguyệt	D21_MAR03	28.5	28	-	-	-	-	0.5	-	-	0
796	DH72108779	Lý Thanh Thảo	D21_MAR03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
797	DH72107264	Dương Thành Thắng	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
798	DH72108185	Lê Huỳnh Trúc Thi	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
799	DH72108031	Đặng Thị Mỹ Thơ	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
800	DH72106909	Nguyễn Thị Anh Thư	D21_MAR03	63	40	-	-	-	-	21	2	-	0
801	DH72100549	Võ Ngọc Mai Tiên	D21_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
802	DH72107560	Phạm Anh Tiệp	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
803	DH72107404	Trần Bích Tô	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
804	DH72101179	Mat Linh Trang	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
805	DH72107777	Phạm Thị Mai	Trang	D21_MAR03	21	-	-	-	-	-	21	-	-	0
806	DH72100446	Lâm Đức	Trí	D21_MAR03	31	28	-	-	-	-	3	-	-	0
807	DH72107476	Ngô Hồng ánh	Trúc	D21_MAR03	36	28.5	-	-	-	-	7.5	-	-	0
808	DH72104144	Nguyễn Trần Anh	Tú	D21_MAR03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
809	DH72108934	Võ Văn	Tuấn	D21_MAR03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
810	DH72101230	Quan Quốc	Uy	D21_MAR03	38	28	-	-	-	-	10	-	-	0
811	DH72106132	Võ Thị	Vân	D21_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
812	DH72108206	Nguyễn Văn	Vinh	D21_MAR03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
813	DH72108090	Nguyễn T Vương Triệu	Vy	D21_MAR03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
814	DH72107643	Lê Nguyễn Hồng	Xuân	D21_MAR03	6.5	0.5	-	-	-	-	6	-	-	3.5
815	DH72108158	Trần Thị Ngọc	Yến	D21_MAR03	10	-	-	-	-	-	10	-	-	0
816	DH72100445	Cao Thị Thùy	An	D21_MAR04	1.5	0.5	-	-	-	-	1	-	-	8.5
817	DH72108257	Lê Huỳnh	Anh	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
818	DH72109606	Nguyễn Lan	Anh	D21_MAR04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
819	DH72106126	Nguyễn Thị Lan	Anh	D21_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
820	DH72109620	Vương Thị Mai	Anh	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
821	DH72108669	Lâm Vũ	Bảo	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
822	DH72110603	Nguyễn Lê Gia	Bảo	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
823	DH72100513	Phạm Thanh	Bình	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
824	DH72100872	Trương Thanh	Bình	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
825	DH72100013	Huỳnh Bửu	Doanh	D21_MAR04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
826	DH72106863	Đoàn Thanh	Duy	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
827	DH72103400	Nguyễn Thị Hồng	Đào	D21_MAR04	2	0.5	0.5	-	-	-	1	-	-	8
828	DH72110833	Nguyễn Thành	Được	D21_MAR04	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
829	DH72103647	Dương Minh	Hải	D21_MAR04	21	3	-	-	-	-	18	-	-	0
830	DH72109743	Châu Nhật	Hào	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
831	DH72101049	Phạm Trần Duy	Hân	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
832	DH72107480	Phùng Gia	Hân	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
833	DH72110888	Trương Minh	Hiển	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
834	DH72113085	Đình Thị Thúy	Hồng	D21_MAR04	44.5	-	-	-	-	-	44.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
865	DH72105784	Mai Hung	Phát	D21_MAR04	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
866	DH72101997	Phan Lê Loan	Phượng	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
867	DH72100470	Lê Minh	Quân	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
868	DH72110179	Võ Hữu	Quốc	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
869	DH72104575	Phạm Thị	Quý	D21_MAR04	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
870	DH72114411	Phạm Ngọc	Sang	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
871	DH72110251	Nguyễn Phương	Thảo	D21_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
872	DH72114304	Nguyễn Thị Thu	Thảo	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
873	DH72114471	Nguyễn Chí	Thạo	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
874	DH72110320	Tạ Vũ Anh	Thư	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
875	DH72110346	Hoàng Tô Đức	Toàn	D21_MAR04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
876	DH72101166	Phạm Ngọc Thùy	Trang	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
877	DH72100076	Trần Nguyễn Ngọc	Trâm	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
878	DH72110387	Liêu Thanh Ngọc	Trình	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
879	DH72110392	Đặng Hữu	Trọng	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
880	DH72100193	Nguyễn Trịnh Thanh	Trúc	D21_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
881	DH72100551	Phạm Thanh	Trường	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
882	DH72100573	Huỳnh Ngọc Minh	Tuấn	D21_MAR04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
883	DH72110436	Bùi Thị Kim	Tuyền	D21_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
884	DH72113872	Nguyễn Việt Minh	Vũ	D21_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
885	DH72110485	Văn Đình Nguyên	Vũ	D21_MAR04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
886	DH72110504	Trần Lê Yên	Vy	D21_MAR04	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
887	DH72109585	Đặng Trường	An	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
888	DH72109641	Trần Thị Nhã	Ca	D21_MAR05	3	-	-	3	-	-	-	-	-	7
889	DH72113728	Trịnh Quốc Hoàn	Cầu	D21_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
890	DH72114156	Trần Đăng	Cơ	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
891	DH72113762	Đoàn Thị Xuân	Diệu	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
892	DH72113122	Nguyễn Thành	Đạt	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
893	DH72109720	Nguyễn Trà	Giang	D21_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
894	DH72109733	Nguyễn Hồng	Hà	D21_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
895	DH72109735	Nguyễn Ngọc Ngân Hà	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
896	DH72109771	Trịnh Thị Ngọc Hân	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
897	DH72114515	Nguyễn Thục Hiền	D21_MAR05	37.5	-	-	-	-	-	37.5	-	-	-	0
898	DH72113291	Huỳnh Trung Hiếu	D21_MAR05	3.5	0.5	0.5	-	-	-	2.5	-	-	-	6.5
899	DH72109800	Đặng Thu Hoài	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
900	DH72109851	Trịnh Mỹ Huyền	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
901	DH72112729	Võ Thu Huyền	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
902	DH72109860	Lê Thị Thu Hương	D21_MAR05	2	-	-	1	-	-	1	-	-	-	8
903	DH72109893	Nguyễn Ngọc Minh Khuê	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
904	DH72109894	Huỳnh Nguyễn Gia Khương	D21_MAR05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
905	DH72113032	Nghiêm Thị Huyền Linh	D21_MAR05	11.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	-	0
906	DH72109929	Nguyễn Thị Kiều Linh	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
907	DH72109932	Nguyễn Thị Ngọc Linh	D21_MAR05	10	-	-	7	-	-	3	-	-	-	0
908	DH72109935	Nguyễn Thụy Khánh	D21_MAR05	1	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9
909	DH72109944	Hồ Thị Hồng Loan	D21_MAR05	8	-	-	1	-	-	7	-	-	-	2
910	DH72109982	Đình Công Mạnh	D21_MAR05	4.5	0.5	-	1	-	-	3	-	-	-	5.5
911	DH72113556	Trần Thị Thảo My	D21_MAR05	13.5	6.5	-	-	1	-	6	-	-	-	0
912	DH72110023	Nguyễn Thị Kim Ngân	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
913	DH72110032	Trương Thị Tuyết Ngân	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
914	DH72110037	Huỳnh Ninh Yên Ngọc	D21_MAR05	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	-	8.5
915	DH72110040	Lê Thụy Hồng Ngọc	D21_MAR05	3.5	0.5	-	1	-	-	2	-	-	-	6.5
916	DH72110041	Ngô Thị Cẩm Ngọc	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
917	DH72110058	Phạm Thị Thanh Nhân	D21_MAR05	4.5	-	-	-	-	-	4.5	-	-	-	5.5
918	DH72110082	Nguyễn Trần Yên Nhi	D21_MAR05	4	0.5	-	-	-	-	3.5	-	-	-	6
919	DH72110123	Đặng Thị Hoàng Oanh	D21_MAR05	9.5	-	-	3	-	-	6.5	-	-	-	0.5
920	DH72110132	Đình Thị Phấn	D21_MAR05	3	0.5	-	-	-	-	2.5	-	-	-	7
921	DH72110134	Nguyễn Tiến Phong	D21_MAR05	5	-	-	1	-	-	4	-	-	-	5
922	DH72110142	Nguyễn Mai Hoàng Phúc	D21_MAR05	6.5	0.5	-	1	-	-	5	-	-	-	3.5
923	DH72110143	Nguyễn Trọng Phúc	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
924	DH72113470	Trần Hoàng Phúc	D21_MAR05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
955	DH72110499	Nguyễn Trúc	Vy	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
956	DH72110515	Bùi Thị	Yến	D21_MAR05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
957	DH72106627	Nguyễn Hồng	Anh	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
958	DH72105313	Đặng Minh	Chí	D21_TC01	2	-	-	1	-	-	1	-	-	8
959	DH72100229	Đoàn Phương	Dung	D21_TC01	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
960	DH72106776	Lê Dương Ngọc	Dung	D21_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
961	DH72104544	Lê Quỳnh	Giang	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
962	DH72107465	Lê Nhật	Hào	D21_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
963	DH72102489	Huỳnh Thị Hiếu	Hân	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
964	DH72107145	Vũ Thị Tuyết	Hậu	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
965	DH72108370	Đinh Thị Kim	Hiền	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
966	DH72109035	Phạm Thị Quỳnh	Hoa	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
967	DH72106053	Trần Vũ Quang	Huy	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
968	DH72106395	Nguyễn Thanh	Hương	D21_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
969	DH72105152	Lê Tuấn	Kiệt	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
970	DH72105969	Huỳnh Đông	Lai	D21_TC01	10	-	2	3	-	5	-	-	-	0
971	DH72100479	Võ Thị Hoàng	Lan	D21_TC01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
972	DH72100546	Phạm Thị Kim	Loan	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
973	DH72106716	Nguyễn Đoàn Đức	Mạnh	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
974	DH72107444	Nguyễn Thị Kiều	Mến	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
975	DH72100105	Lê Thị Thùy	Ngân	D21_TC01	20	17.5	-	-	-	-	2.5	-	-	0
976	DH72100758	Lê Thị Hồng	Ngọc	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
977	DH72107357	Lê Thị Kim	Ngọc	D21_TC01	6.5	-	-	-	-	-	6.5	-	-	3.5
978	DH72107770	Lữ Như	Ngọc	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
979	DH72105117	Trần Hồng	Ngọc	D21_TC01	2.5	-	-	-	0.5	-	2	-	-	7.5
980	DH72108273	Nguyễn Ngọc	Nguyên	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
981	DH72106570	Trần Tài	Nguyên	D21_TC01	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
982	DH72106518	Lê Trương Thảo	Nhi	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
983	DH72106578	Mai Thị Tuyết	Nhi	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
984	DH72107781	Phạm Dương Uyên	Nhi	D21_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
985	DH72108537	Nguyễn Thị Hồng Nhung	D21_TC01	1	-	-	1	-	-	-	-	-	9
986	DH72107432	Lê Huỳnh Như	D21_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
987	DH72105571	Ngô Tấn Phát	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
988	DH72108817	Nguyễn Đào Gia Phụng	D21_TC01	24.5	18	-	-	-	-	6.5	-	-	0
989	DH72101483	Phan Hồng Phương	D21_TC01	2.5	-	-	-	-	2	0.5	-	-	7.5
990	DH72103201	Lê Thị Huỳnh Quanh	D21_TC01	6	0.5	-	-	-	-	2.5	3	-	4
991	DH72106532	Lê Minh Quân	D21_TC01	5	-	0.5	-	-	-	4.5	-	-	5
992	DH72105951	Lê Hữu Tâm	D21_TC01	6	-	0.5	-	-	-	5.5	-	-	4
993	DH72100024	Phạm Nguyễn Vĩ Thái	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
994	DH72100260	Đặng Ngọc Hiếu Thảo	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
995	DH72107492	Lê Thị Huỳnh Thẩm	D21_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
996	DH72108600	Bùi Quang Thiện	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
997	DH72100257	Trương Kim Thơ	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
998	DH72105123	Lê Thị Minh Thùy	D21_TC01	40.5	33.5	-	-	-	-	7	-	-	0
999	DH72101214	Đoàn Thị Vy	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1000	DH72108780	Nguyễn Hồng Thư	D21_TC01	25	18.5	2	-	-	-	4.5	-	-	0
1001	DH72101550	Nguyễn Cẩm Tiên	D21_TC01	26	19.5	2	-	-	-	4.5	-	-	0
1002	DH72106636	Nguyễn Hữu Toàn	D21_TC01	7.5	-	-	-	-	-	6.5	1	-	2.5
1003	DH72100536	Phan Nguyễn Hương	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1004	DH72108232	Triệu Thị Trang	D21_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1005	DH72106705	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	D21_TC01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1006	DH72106215	Nguyễn Thanh Trúc	D21_TC01	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1007	DH72107470	Lê Thị Ngọc Tú	D21_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1008	DH72100764	Nguyễn Thanh Tú	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1009	DH72101033	Huỳnh Thị ánh Tuyết	D21_TC01	30.5	28	-	-	-	-	2.5	-	-	0
1010	DH72103586	Nguyễn Huỳnh Ngọc Tuyết	D21_TC01	3	-	1	1	-	-	1	-	-	7
1011	DH72104049	Cao Ngọc Thảo Uyên	D21_TC01	3	-	1	1	-	-	1	-	-	7
1012	DH72107469	Võ Hồng Vân	D21_TC01	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1013	DH72101581	Trần Quang Vinh	D21_TC01	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1014	DH72108739	Lê Thị Phương Vy	D21_TC01	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1015	DH72113234	Nguyễn Hồ Bảo Anh	D21_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1016	DH72109617	Phan Huế Anh	D21_TC02	21	-	-	-	-	-	21	-	-	0
1017	DH72100109	Nguyễn Thị Trung ánh	D21_TC02	6	-	-	-	-	-	4	-	2	4
1018	DH72100553	Nguyễn Tuấn Bảo	D21_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1019	DH72109661	Nguyễn Phi Cường	D21_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1020	DH72113335	Lê Thụy Ngọc Diễm	D21_TC02	9	-	-	1	-	-	8	-	-	1
1021	DH72100683	Ngô Thị Thùy Dung	D21_TC02	2.5	0.5	0.5	-	-	-	1.5	-	-	7.5
1022	DH72109072	Phạm Thị Mỹ Dung	D21_TC02	25	5	-	1	-	-	19	-	-	0
1023	DH72109676	Nguyễn Hoàng Duy	D21_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1024	DH72110727	Đỗ Nguyễn Nhật Dương	D21_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1025	DH72100026	Đào Trọng Đạt	D21_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1026	DH72103098	Đỗ Tuấn Đạt	D21_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1027	DH72109748	Nguyễn Quang Hào	D21_TC02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1028	DH72109768	Phạm Bửu Hân	D21_TC02	43	33.5	-	-	-	-	9.5	-	-	0
1029	DH72109787	Trần Thị Hiền	D21_TC02	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5
1030	DH72100459	Nguyễn Ngô Trung Hiếu	D21_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1031	DH72109796	Âu Mỹ Hoa	D21_TC02	7.5	-	-	5	-	-	2.5	-	-	2.5
1032	DH72114177	Mai Huỳnh Huy	D21_TC02	1.5	0.5	-	-	-	-	1	-	-	8.5
1033	DH72109841	Nguyễn Minh Nhật Huy	D21_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1034	DH72001799	Nguyễn Thanh Huy	D21_TC02	28	28	-	-	-	-	-	-	-	0
1035	DH72105212	Nguyễn Thị Phương Huyền	D21_TC02	115	84	-	-	-	-	29	-	2	0
1036	DH72114167	Hà Hữu Thiên Kim	D21_TC02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1037	DH72109903	Lê Võ Hoàng Kim	D21_TC02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1038	DH72100728	Nguyễn Ngọc Lâm	D21_TC02	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
1039	DH72112860	Huỳnh Lê	D21_TC02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1040	DH72109914	Đình Thanh Liêm	D21_TC02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1041	DH72109919	Chung Hoàng Linh	D21_TC02	5.5	0.5	-	3	-	-	2	-	-	4.5
1042	DH72109936	Nguyễn Vũ Phương Linh	D21_TC02	1.5	0.5	-	-	-	-	1	-	-	8.5
1043	DH72101708	Trần Gia Khánh Linh	D21_TC02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1044	DH72109940	Trần Thị Mỹ Linh	D21_TC02	8.5	-	-	5	-	-	3.5	-	-	1.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1075	DH72109669	Trịnh Thị Thùy Dung	D21_TC03	2	1	-	-	-	-	-	1	-	-	8
1076	DH72109712	Nguyễn Thị Thục Đoan	D21_TC03	5	-	0.5	-	-	-	-	3.5	1	-	5
1077	DH72112889	Nguyễn Thị Kiều Giang	D21_TC03	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1078	DH72113038	Lương Nguyễn Dương	D21_TC03	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1079	DH72107534	Nguyễn Gia Hân	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1080	DH72109777	Trần Thị Thu Hậu	D21_TC03	51	39.5	-	-	-	-	-	11.5	-	-	0
1081	DH72109810	Hồ Huy Hoàng	D21_TC03	1	-	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9
1082	DH72109813	Nguyễn Thị Kim Hoàng	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1083	DH72109825	Hồ Thị Thanh Huệ	D21_TC03	91.5	67.5	1.5	-	-	-	-	22.5	-	-	0
1084	DH72109836	Lê Gia Huy	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1085	DH72109842	Nguyễn Quang Huy	D21_TC03	1.5	-	-	1	-	-	-	0.5	-	-	8.5
1086	DH72114720	Nguyễn Duy Khánh	D21_TC03	1.5	0.5	-	-	-	-	-	1	-	-	8.5
1087	DH72111154	Trần Đăng Khôi	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1088	DH72109901	Lê Thị Thúy Kiều	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1089	DH72112982	Trần Hoàng Lê	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1090	DH72109921	Dương Trúc Linh	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1091	DH72109928	Nguyễn Khánh Linh	D21_TC03	1	-	0.5	-	-	-	-	0.5	-	-	9
1092	DH72109931	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1093	DH72109948	Trịnh Thiêm Long	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1094	DH72109949	Trương Kim Long	D21_TC03	24.5	24	-	-	-	-	-	0.5	-	-	0
1095	DH72102822	Lưu Kim Lương	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1096	DH72109994	Nguyễn Lê Trà My	D21_TC03	14	-	1	-	-	-	-	13	-	-	0
1097	DH72110011	Nguyễn Ngọc Nga	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1098	DH72110012	Quách Ngọc Nga	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1099	DH72110015	Đặng Huỳnh Thiên Ngân	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1100	DH72110021	Nguyễn Kim Ngân	D21_TC03	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1101	DH72110029	Phụng Châu Tuyết Ngân	D21_TC03	1.5	-	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1102	DH72110033	Võ Thị Khoa Nghi	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1103	DH72110063	Phạm Nguyễn Thành Nhân	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1104	DH72113827	La Thị Xuân Nhi	D21_TC03	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1105	DH72110072	Lê Hoài Nhi	D21_TC03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1106	DH72105151	Trần Phạm Huyền Nhi	D21_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1107	DH72110098	Lê Thị Hồng Nhung	D21_TC03	3	-	-	-	-	-	3	-	-	7
1108	DH72110139	Mai Trọng Phúc	D21_TC03	93	74.5	-	-	-	-	18.5	-	-	0
1109	DH72113308	Hồ Như Phụng	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1110	DH72114468	Nguyễn Thành Phước	D21_TC03	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1111	DH72114656	Phạm Dương Ngọc Phương	D21_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1112	DH72111645	Nguyễn Văn Quỳnh	D21_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1113	DH72110213	Vũ Cao Sáng	D21_TC03	26.5	24.5	-	-	-	-	2	-	-	0
1114	DH72110239	Tạ Phúc Thành	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1115	DH72114056	Trịnh Công Thành	D21_TC03	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
1116	DH72110277	Vũ Khánh Thiện	D21_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1117	DH72113943	Lê Minh Tiến	D21_TC03	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
1118	DH72110355	Nguyễn Thị Thùy Trang	D21_TC03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1119	DH72110363	Cù Nguyễn Ngọc Trâm	D21_TC03	4	-	-	-	-	-	4	-	-	6
1120	DH72110383	Trần Minh Trí	D21_TC03	26.5	24	-	-	-	-	2.5	-	-	0
1121	DH72110395	Dương Ngọc Thanh Trúc	D21_TC03	7.5	1	-	3	-	-	3.5	-	-	2.5
1122	DH72110407	Trần Thị Thanh Trúc	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1123	DH72110411	Lại Quốc Trung	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1124	DH72110420	Nguyễn Trần Tiến Trường	D21_TC03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1125	DH72110430	Lê Thái Tuấn	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1126	DH72110470	Nguyễn Thị Cẩm Vân	D21_TC03	10.5	1.5	0.5	4	-	-	4.5	-	-	0
1127	DH72106061	Huỳnh Cao Phương Vy	D21_TC03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1128	DH72110511	Lê Thị Mỹ ý	D21_TC03	39	33	-	-	-	-	6	-	-	0
1129	DH72110524	Phạm Thị Ngọc Yến	D21_TC03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1130	DH72114007	Phan Phụng Bảo Yến	D21_TC03	80.5	64.5	-	-	-	-	16	-	-	0
1131	DH72201949	Trần Minh Chiến	D22_QT01	2.5	-	0.5	-	-	-	2	-	-	7.5
1132	DH72200134	Huỳnh Tấn Cường	D22_QT01	1	1	-	-	-	-	-	-	-	9
1133	DH72201961	Nguyễn Thanh Danh	D22_QT01	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1134	DH72201993	Bùi Mai Bảo Duy	D22_QT01	3.5	-	0.5	-	-	-	3	-	-	6.5

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1225	DH72202109	Phạm Duy	Khang	D22_QT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1226	DH72202128	Lê Tuấn	Kiệt	D22_QT02	5.5	-	-	-	-	-	5.5	-	-	4.5
1227	DH72202137	Phùng Huỳnh	Lâm	D22_QT02	5	3	-	-	-	-	2	-	-	5
1228	DH72202141	Nguyễn Kim	Lên	D22_QT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1229	DH72202147	Huỳnh Xuân	Linh	D22_QT02	5	1	-	-	-	-	2	-	2	5
1230	DH72202182	Trần Gia	Minh	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1231	DH72202202	Hoàng Thanh	Ngân	D22_QT02	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1232	DH72202231	Trần Thị Kim	Nguyên	D22_QT02	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8
1233	DH72202236	Nguyễn Hoa Phong	Nhã	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1234	DH72202257	Trần Yên	Nhi	D22_QT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1235	DH72202273	Ngô Trần Hồng	Nhung	D22_QT02	3.5	1	-	-	-	-	0.5	-	2	6.5
1236	DH72202265	Nguyễn Quỳnh	Như	D22_QT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1237	DH72202268	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1238	DH72202291	Nguyễn Hữu	Phước	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1239	DH72202304	Thái Quốc	Quy	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1240	DH72202313	Trương Thị Ngọc	Quỳnh	D22_QT02	2.5	1	-	-	-	-	0.5	1	-	7.5
1241	DH72202330	Vương Nhật	Tâm	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1242	DH72202351	Lê Thanh	Thảo	D22_QT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1243	DH72202354	Nguyễn Thanh	Thảo	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1244	DH72202361	Phan Hiền Phương	Thảo	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1245	DH72202368	Nguyễn Ngọc Minh	Thi	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1246	DH72202373	Đặng Thị Tiểu	Thơ	D22_QT02	0.5	0.5	-	-	-	-	-	-	-	9.5
1247	DH72202397	Đoàn Huỳnh Mỹ	Thuy	D22_QT02	9.5	-	-	-	-	-	6.5	-	3	0.5
1248	DH72202403	Nguyễn Thị Minh	Thùy	D22_QT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1249	DH72202383	Nguyễn Anh	Thư	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1250	DH72202385	Nguyễn Mộng Anh	Thư	D22_QT02	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1251	DH72202388	Phạm Minh	Thư	D22_QT02	2.5	-	-	-	-	-	2.5	-	-	7.5
1252	DH72202405	Huỳnh Lê Ngọc Thủy	Tiên	D22_QT02	9	5	-	-	-	-	2	-	2	1
1253	DH72202406	Võ Thị Cẩm	Tiên	D22_QT02	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
1254	DH72202438	Trần Phương	Trang	D22_QT02	4	-	-	-	-	-	1	-	3	6

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1255	DH72202421	Võ Nguyễn Bích	Trâm	D22_QT02	11	6	-	-	-	-	5	-	-	0
1256	DH72202442	Nguyễn Bảo	Trí	D22_QT02	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1257	DH72202463	Nguyễn Hoàng Thanh	Trúc	D22_QT02	2.5	-	-	-	-	-	0.5	-	2	7.5
1258	DH72202495	Nguyễn Mỹ	Uyên	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1259	DH72202513	Lê Hạ	Vy	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1260	DH72202520	Nguyễn Triệu	Vy	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1261	DH72202521	Nguyễn Vũ Yến	Vy	D22_QT02	2	-	-	-	-	-	-	-	2	8
1262	DH72202528	Bùi Vũ Văn	Vỹ	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1263	DH72202530	Ngô Đình	ý	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1264	DH72202533	Hồ Ngọc	Yến	D22_QT02	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1265	DH72201915	Đỗ Thị Kim	Anh	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1266	DH72201916	Huỳnh Ngọc Chiêu	Anh	D22_QT03	5.5	-	-	-	-	-	4	-	1.5	4.5
1267	DH72201919	Phạm Hoàng Tuấn	Anh	D22_QT03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1268	DH72201933	Phan Ngọc Gia	Bảo	D22_QT03	33	22	-	-	-	-	9	2	-	0
1269	DH72201947	Ngô Thị Ngọc	Chi	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1270	DH72201972	Trần Thị Hoàng	Diệp	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1271	DH72201998	Đình Ngọc Phương	Duyên	D22_QT03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1272	DH72202000	Lê Thị	Duyên	D22_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1273	DH72201989	Ngô Thị Thùy	Dương	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1274	DH72201969	Trần Thư	Đạt	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1275	DH72202043	Nguyễn Lê Phúc	Hậu	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1276	DH72202052	Trần Thị	Hiền	D22_QT03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1277	DH72202086	Lưu Thanh	Huy	D22_QT03	2.5	-	-	-	-	-	1.5	1	-	7.5
1278	DH72202100	Thái Thị Mỹ	Huyền	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1279	DH72202105	Đặng Phúc	Khang	D22_QT03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1280	DH72202112	Lê Duy	Khánh	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1281	DH72202124	Nguyễn Tiến	Khôi	D22_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1282	DH72202132	Trương Tuấn	Kiệt	D22_QT03	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1283	DH72202140	Nguyễn Trần Thu	Lan	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1284	DH72202143	Ngô Thị Bích	Liên	D22_QT03	2	-	-	-	-	-	2	-	-	8

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
					1	2	3	4	5	6	7	8	
1315	DH72202500	Vương Ngọc Hải Vân	D22_QT03	1.5	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1316	DH72202507	Nguyễn Quang Vinh	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1317	DH72202512	Huỳnh Thoại Vy	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1318	DH72202516	Mai Ngọc Phương Vy	D22_QT03	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1319	DH72202525	Trần Thị Phương Vy	D22_QT03	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1320	DH72202529	Nguyễn Thị Bút Xuyên	D22_QT03	7	1	-	-	-	-	6	-	-	3
1321	DH72201921	Phí Thị Ngọc Anh	D22_QT04	1	1	-	-	-	-	-	-	-	9
1322	DH72201939	Lê Huy Cát	D22_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1323	DH72201959	Nguyễn Danh	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1324	DH72201995	Trần Thanh Duy	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1325	DH72201999	Đình Thị Ngọc Duyên	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1326	DH72202002	Nguyễn Thị Kim Duyên	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1327	DH72202005	Nguyễn Thị Thu Duyên	D22_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1328	DH72202007	Trần Thị Mỹ Duyên	D22_QT04	2.5	1	-	-	-	-	-	-	1.5	7.5
1329	DH72201956	Bùi Đình Đại	D22_QT04	8	1	-	-	-	-	7	-	-	2
1330	DH72201967	Trần Tấn Đạt	D22_QT04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1331	DH72202039	Trương Gia Hào	D22_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1332	DH72202026	Phạm Thị Thanh Hân	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1333	DH72202070	Nguyễn Kim Hồng	D22_QT04	4	1	-	-	-	-	1.5	-	1.5	6
1334	DH72202125	Vũ Đức Duy Kiệt	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1335	DH72202130	Nguyễn Gia Kiệt	D22_QT04	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1336	DH72202139	Nguyễn Thị Thùy Lan	D22_QT04	4.5	1	-	-	-	-	3.5	-	-	5.5
1337	DH72202148	Nguyễn Thị Khánh Linh	D22_QT04	1	1	-	-	-	-	-	-	-	9
1338	DH72202169	Trần Thị Diệu Ly	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1339	DH72202172	Huỳnh Thị Xuân Mai	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1340	DH72202175	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1341	DH72202185	Nguyễn Hồng Thảo My	D22_QT04	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1342	DH72202187	Nguyễn Thảo My	D22_QT04	1	1	-	-	-	-	-	-	-	9
1343	DH72202189	Phạm Nữ Trúc My	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1344	DH72202192	Châu Thị Thế Mỹ	D22_QT04	10.5	-	-	-	-	-	10.5	-	-	0

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1375	DH72202515	Lê Nguyễn Đông Vy	D22_QT04	1	-	-	-	-	-	-	-	1	-	9
1376	DH72202519	Nguyễn Nhã Vy	D22_QT04	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1377	DH72202522	Phạm Nguyễn Thảo Vy	D22_QT04	1.5	-	-	-	-	-	-	1.5	-	-	8.5
1378	DH72202524	Phạm Tường Vy	D22_QT04	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1379	DH72202527	Trương Diệp Thúy Vy	D22_QT04	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1380	DH72202534	Huỳnh Ngọc Hoàng Yến	D22_QT04	14	6	-	-	-	-	-	8	-	-	0
1381	DH72201911	Nguyễn Phương An	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1382	DH72201920	Phan Thị Kim Anh	D22_QT05	7.5	1	-	-	-	-	-	6.5	-	-	2.5
1383	DH72201944	Quách Ngọc Châu	D22_QT05	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1384	DH72201982	Trương Thị Bích Dung	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1385	DH72201996	Bùi Trần Thảo Duyên	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1386	DH72201963	Trần Thị Thanh Đào	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1387	DH72201978	Đỗ Minh Đức	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1388	DH72202012	Trương Quỳnh Giao	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1389	DH72202017	Nguyễn Thị Kim Hà	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1390	DH72202035	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1391	DH72202037	Nguyễn Chí Hào	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1392	DH72202032	Nguyễn Nữ Minh Hằng	D22_QT05	2.5	1	-	-	-	-	-	1.5	-	-	7.5
1393	DH72202042	Lê Phúc Hậu	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1394	DH72202047	Hoàng Thị Thu Hiền	D22_QT05	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1395	DH72202087	Nguyễn Anh Huy	D22_QT05	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	9
1396	DH72202095	Trần Đình Anh Huy	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1397	DH72202098	Nguyễn Thị Thanh Huyền	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1398	DH72202080	Nguyễn Tuyết Hương	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1399	DH72202082	Phan Thị Mai Hương	D22_QT05	0.5	-	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1400	DH72202107	Nguyễn Duy Khang	D22_QT05	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	9
1401	DH72202119	Lữ Đăng Khôi	D22_QT05	1	1	-	-	-	-	-	-	-	-	9
1402	DH72202121	Nguyễn Huỳnh Minh Khôi	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1403	DH72202122	Nguyễn Minh Khôi	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1404	DH72202126	Đặng Anh Kiệt	D22_QT05	1	-	-	-	-	-	-	1	-	-	9

STT	MSSV	Họ và tên		Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện
						1	2	3	4	5	6	7	8	
1405	DH72202129	Ngô Gia	Kiệt	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1406	DH72202138	Nguyễn Ngọc	Lan	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1407	DH72202173	Lê Ngọc	Mai	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1408	DH72202174	Nguyễn Thị Hiền	Mai	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1409	DH72202179	Đàm Thị Bích	Mị	D22_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1410	DH72202190	Phan Thảo	My	D22_QT05	1	-	-	-	-	-	-	1	-	9
1411	DH72202209	Nguyễn Hoàng Bảo	Ngân	D22_QT05	14.5	5	-	-	-	-	9.5	-	-	0
1412	DH72202245	Đỗ Thị Yến	Nhi	D22_QT05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1413	DH72202246	Huỳnh Ngọc	Nhi	D22_QT05	4.5	3	-	-	-	-	1.5	-	-	5.5
1414	DH72202260	Văn Thị Thảo	Nhi	D22_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1415	DH72202275	Nguyễn Hoàng	Oanh	D22_QT05	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	9.5
1416	DH72202281	Trần Quảng	Phát	D22_QT05	1	1	-	-	-	-	-	-	-	9
1417	DH72202302	Trần Hoàng	Quân	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1418	DH72202303	Nguyễn Anh	Quý	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1419	DH72202307	Cao Nguyễn Như	Quỳnh	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1420	DH72202312	Thái Như	Quỳnh	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1421	DH72202322	Nguyễn Ngọc	Tài	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1422	DH72202323	Trần Dương Quốc	Tài	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1423	DH72202356	Nguyễn Thị Phương Thảo		D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1424	DH72202362	Phan Nguyễn Phương	Thảo	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1425	DH72202375	Nguyễn Thị Kim	Thoa	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1426	DH72202387	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1427	DH72202436	Nguyễn Thị Thu	Trang	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1428	DH72202420	Trần Trúc	Trâm	D22_QT05	1	-	-	-	-	-	1	-	-	9
1429	DH72202422	Phan Thị Ngọc	Trâm	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1430	DH72202428	Phạm Thị Bảo	Trân	D22_QT05	30.5	26	-	-	-	-	4.5	-	-	0
1431	DH72202429	Tiêu Bảo	Trân	D22_QT05	2	1	-	-	-	-	-	1	-	8
1432	DH72202446	Lê Ngọc Phương	Trinh	D22_QT05	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1433	DH72202449	Nguyễn Thị Ngọc	Trinh	D22_QT05	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5
1434	DH72202465	Nguyễn Thị Oanh	Trúc	D22_QT05	0.5	-	0.5	-	-	-	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1555	DH72202101	Trương Ngọc Mỹ Huyền	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1556	DH72202075	Dương Thị Quỳnh Hương	D22_QT08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
1557	DH72202111	Đoàn Thị Phương Khanh	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1558	DH72202113	Phan Lê Quốc Khánh	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1559	DH72202116	Nguyễn Ngọc Anh Khoa	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1560	DH72202149	Nguyễn Thị Mỹ Linh	D22_QT08	1	-	-	-	-	-	1	-	-	-	9
1561	DH72202150	Nguyễn Thị Ngọc Yến	D22_QT08	1	-	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	9
1562	DH72202180	Lâm Trần Tuấn Minh	D22_QT08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1563	DH72202183	Trần Ngọc Thái Minh	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1564	DH72202186	Nguyễn Liễu Trà My	D22_QT08	10	1.5	0.5	-	-	-	8	-	-	-	0
1565	DH72202198	Huỳnh Nguyễn Ngọc	D22_QT08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1566	DH72202215	Trần Thị Kim Ngân	D22_QT08	2.5	-	0.5	-	-	-	1	1	-	-	7.5
1567	DH72202224	Lê Thị Diễm Ngọc	D22_QT08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1568	DH72202229	Nguyễn Huỳnh Đăng	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1569	DH72202235	Đinh Thị Thu Nguyệt	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1570	DH72202278	Diệp Phát	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1571	DH72202279	Huỳnh Tấn Phát	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1572	DH72202283	Huỳnh Hoàng Phúc	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1573	DH72202290	Nguyễn Duy Phước	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1574	DH72202296	Nguyễn Lâm Tuyết Phương	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1575	DH72202311	Nguyễn Thị Trúc Quỳnh	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1576	DH72202316	Nguyễn Duy Sang	D22_QT08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5
1577	DH72202326	Nguyễn Thanh Tâm	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1578	DH72202331	Vương Thị Minh Tâm	D22_QT08	1	-	0.5	-	-	-	0.5	-	-	-	9
1579	DH72202355	Nguyễn Thị Thảo	D22_QT08	0.5	0.5	-	-	-	-	-	-	-	-	9.5
1580	DH72202377	Đỗ Thành Thông	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1581	DH72202378	Đinh Thị Hoài Thu	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1582	DH72202398	Lê Thị Thu Thúy	D22_QT08	2	-	0.5	-	-	-	0.5	1	-	-	8
1583	DH72202399	Nguyễn Huỳnh Ngọc	D22_QT08	0	-	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1584	DH72202380	Lê Anh Thư	D22_QT08	0.5	-	-	-	-	-	0.5	-	-	-	9.5

STT	MSSV	Họ và tên	Lớp	Số ngày CTXH đã tích lũy	Nội dung								Số ngày CTXH cần thực hiện	
					1	2	3	4	5	6	7	8		
1645	DH72203920	Huỳnh Ngọc Phương	Vy	D22_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10
1646	DH72203775	Nguyễn Thúy	Vy	D22_QT09	0	-	-	-	-	-	-	-	-	10

Tổng số SV: **1646**

Đã hoàn thành: **185**

Chưa hoàn thành: **1461**

***Ghi chú: Nội dung thực hiện**

- 1: Các chiến dịch tình nguyện vì cộng đồng
- 2: Hoạt động bảo vệ môi trường; Tuyên truyền phổ biến pháp luật
- 3: Hoạt động tình nguyện chăm lo đối tượng chính sách, hoàn cảnh đặc biệt,...
- 4: Các hoạt động cứu trợ thiên tai, dịch bệnh, ...
- 5: Lớp học tình thương; Các hoạt động công ích phục vụ xã hội
- 6: Tham gia các hoạt động phục vụ, hỗ trợ Nhà trường, ...
- 7: Hiến máu tình nguyện
- 8: Công tác cán bộ Đoàn - Hội các cấp, Ban cán sự Lớp, ...

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 03 năm 2024

Phụ trách Phòng Công tác Sinh viên

Người lập bảng

Đã ký

Đã ký

KS. Nguyễn Thị Diễm Ngân

ThS. Lê Thị Phương Hằng